

“Chảy máu trí tuệ” từ nước Nga

T V. NA-U-MÔVA

Sự di dân trong xã hội Nga phần lớn mang tính chất của một cuộc “chảy máu trí tuệ”. Trước đây không lâu sự di dân đó chỉ xảy ra đối với các nước cách xa biên giới nước Nga. Tương như vấn đề "chảy máu trí tuệ" đã xuất hiện một cách đột ngột - ban đầu đối với Liên Xô cũ và sau đó đối với nước Nga. Thế nhưng sự di dân đã có lịch sử lâu năm. Nó góp phần cho sự trao đổi các ý tưởng, các kinh nghiệm, các kỹ năng, nó giúp cho sự hoà nhập của nước này hoặc nước khác vào cộng đồng thế giới.

Lịch sử đã cho thấy rằng trước đây chỉ có những người được vua chúa gửi đi học mới được xuất ngoại. Tình hình này đặc biệt rõ nét ở thời kỳ thống trị của Đại đế thứ nhất, khi đó cùng một lúc đã có hàng chục những trai trẻ sang du học ở nhiều thành phố châu Âu khác nhau để học hỏi khoa học của phương Tây. Ở thế kỷ 19 giới trí thức nước Nga đã hăng hái lui tới các trung tâm Châu Âu để tham gia các hội thảo khoa học hoặc để cùng hợp tác nghiên cứu. Và ở lúc đó đã xuất hiện một hiện tượng được gọi là "không trở về". Nguyên nhân cơ bản là do bối cảnh chính trị không thuận lợi ở tổ quốc Lý do chủ yếu là ở các sức ép có tính chất hành chính đang hình thành trong các học đường, ở các vấn đề kinh tế, xã hội và dân tộc không giải quyết được.

Trong những năm đầu của cách mạng đã có hàng trăm nghìn trí thức nước Nga, trong đó có rất nhiều các nhà hoạt động khoa học, kỹ thuật, văn hoá lỗi lạc đã di cư hoặc bị đuổi khỏi nước Nga. Đó là " làn sóng di cư đầu tiên". Vì các lý do chính trị khác nhau phần lớn trí thức cũ đã không chấp nhận chủ nghĩa xã hội. Khi ở hải ngoại họ đã cố gắng thể hiện các tư tưởng của nước Nga, gìn giữ di sản văn hoá Nga do nhiều thế hệ đã để lại.(2) Do hậu quả di cư của một bộ phận ưu tú trong trí thức mà nước Nga đã tụt hậu rất xa các quốc gia văn minh. Và nó cũng bị cắt đứt với cái di sản của chính nó. Sự tha hoá đối với các cội nguồn tinh thần đã làm cho tiềm năng văn hoá của nước Nga bị giảm sút và làm cho quá trình truyền bá kiến thức, kinh nghiệm và các chuẩn mực đạo đức truyền thống bị khó khăn.

Đến thời kỳ sau chiến tranh là "làn sóng di cư thứ hai". Nó bao gồm những người bị Đức quốc xã bắt làm tù binh, khi chiến tranh kết thúc hoặc họ không muốn hoặc sợ trở về quê hương. Trong thời kỳ này đã có từ 5,5 triệu đến 8 triệu người di cư ra nước ngoài. Những người trí thức chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong số người di cư ấy không ai biết. Những năm sau đó số trí thức di cư ngày không đáng kể. Nhưng từ cuối những năm 80 trở đi sự ra đi của trí thức đã trở thành rộng rãi và chủ yếu là mang tính chất chủng tộc. Sự trỗi dậy của tâm lý dân tộc đã góp phần vào hiện tượng này. Trong số những người rời bỏ Liên Xô ra đi đa số là những người tiến về tổ quốc xa xưa của họ - đó là người Do Thái. Họ chiếm 75% họ chở về Israen là chính và có một số sang Mỹ. Hay như người Đức đã trở về

Đức. Còn đối với tộc người Nga thì họ chiếm không đáng kể trong số người di dân. Hiện nay số trí thức Nga di cư không đáng kể, tuy vậy xét theo con số tuyệt đối thì họ chỉ đứng sau người Đức.

Vào đầu những năm 90 dòng di cư đổ sang Phần Lan, Canada, Thụy Sĩ và thậm chí sang Úc. Theo dự đoán trong những năm tới sẽ tăng dần sự di cư của trí thức sang châu Mỹ là chính, sang vùng Đông Nam Á, sang các nước ở Rập vùng Trung Cận Đông.

Sự di dân ở những năm 70 - 80 không chỉ mang tính chất dân tộc, mà cả chính trị nữa. Giống như những năm 1922 đã có rất nhiều các nhà triết học nổi tiếng như A.M. Pialigorxki, B.I. Sehpragin, A.A. Zinôvícp, P.M. êgides, T.V. Samsonov, J.jakhôt, V.N. Schalidze phải lưu vong ở nước ngoài. Nhiều năm tên tuổi của họ đã bị cấm, các cuốn sách của họ đã bị loại bỏ khỏi thư viện và chính họ đã bị tước bỏ quyền công dân. Số người này đã gia nhập "làn sóng di cư thứ ba". Dần dần họ đã trở thành một bộ phận của văn hoá Tây phương, đồng thời nhờ vào học vấn của mình và vào nghề nghiệp họ đã truyền bá các giá trị văn hoá Nga ở phương Tây và vẫn là những người Nga về mặt văn hoá. Nhạc công thiên tài H. Roxtrôpovic là một ví dụ điển hình. Suốt 20 năm sống ở phương Tây ông đã làm rất nhiều cho việc giới thiệu nền âm nhạc Nga cho các dân tộc khác.

Nhờ vào "cải tổ", trí thức xuất ngoại mới có điều kiện về thăm nước Nga, sống và xuất bản sách ở quê hương. Trong số các nhà triết học được như thế có các nhà văn lưu vong như V. Mắc - Ximôv, V. Ấc - Xionôv, nhà triết học và nhà văn Zinoviev. Wolfgang Cazac, nhà văn người Đức, đã phỏng vấn các nhà văn Nga thuộc "làn sóng thứ ba" và đã kết luận rằng nhiều nhà văn Nga rất muốn trở về quê hương vĩnh viễn và đóng góp theo sức mình cho sự nghiệp xây dựng nền dân chủ và nhà nước pháp quyền ở Nga, xây dựng tương lai tốt đẹp của nước Nga".

Thế nhưng cái gì đã gây ra sự ra đi của giới trí thức của hôm nay ? Kể từ 1990 đến 1994 ngân sách đầu tư cho khoa học cơ bản đã giảm sút bốn lần. Hiện nay mức đầu tư cho khoa học cơ bản của Nga kém Mỹ 50 lần. Rõ ràng, phần ngân sách đầu tư cho khoa học không thể dưới mức 2% tổng thu nhập sản phẩm quốc dân. Ở Israen mức đầu tư đó chiếm 3,5%; ở Nhật Bản : 3,05%; ở Mỹ : 2,27%; còn ở Nga : 0,32%. Xét theo chỉ báo này thì chúng ta chỉ nhích hơn tí ti so với các nước Mỹ La Tinh và châu Phi. Trong khi đó ở năm 1989 chỉ báo của chúng ta là một trong những chỉ báo cao nhất thế giới. Chiến lược phát triển khoa học đã bị thay thế bởi chiến lược duy trì nó ở mức tối thiểu có thể chấp nhận được.

Ở những nước đi đầu thế giới chính phủ giúp đỡ cho khoa học nhưng không đề xướng được những giải pháp cụ thể. Ở Mỹ, Anh, Pháp phần chính phủ (nhà nước) góp trong chi phí quốc dân cho khoa học chiếm 50%, ở Nhật 20% ở các nước Châu Âu tiên tiến tỷ lệ đó không dưới 10% của tổng thu nhập quốc dân giành cho sự phát triển hệ thống giáo dục. Những chi phí ấy được xem là sự đầu tư. Còn ở nước ta cách làm khác hẳn về nguyên tắc.

Một trong những cái khiến giới trí thức lưu vong là chính sách lương. Ở Nga lương không bao giờ tương ứng với công lao động của trí thức. Lao động của thầy giáo hoặc kỹ sư không đủ đảm bảo cho sự tồn tại. Mức lương của họ thấp hơn cả trong công nghiệp. Ngược lại, ở Mỹ thu nhập của thầy giáo cao hơn mức bình quân khoảng 20%, của bác sĩ cao hơn gần 50%. Ở Nga từ 1991 đến 1994 lương của trí thức làm trong ngành giáo dục và y tế so với mức lương trung bình không vượt quá 0,7 -

0,8%. Ở Mỹ và Nhật mức lương trung bình trong ngành khoa học cao hơn 2 lần so với trong ngành kinh tế.

Năm 1996 lương trung bình trong ngành khoa học ở Nga không đáp ứng nổi mức sống tối thiểu. Lương của cán bộ khoa học chỉ bằng 65% của năm 1994, trong khi đó trong năm 1990 là 119%; năm 1991 là 93%, 1992 - 74%. Thậm chí ở Slovakia và Tiệp tương khoa học cao hơn lương bình quân trong cả nước là 10%.

Những cải tổ trong cơ cấu kinh tế đã dẫn đến thất nghiệp ngày tăng. Tệ nạn này đã đáng vào tầng lớp trí thức: năm 1993 những người có trình độ đại học bị thất nghiệp chiếm 25,2% ở Mátxcova và chiếm 22,1% ở Xanh - Pê-téc-bua.

Ở những nước gần chúng ta, vị trí của những người trí thức nói tiếng Nga cũng là nguyên nhân cho họ lưu vong. Sự thiết lập luật lệ về ngôn ngữ và công dân đã không cho phép các đại diện của họ tham gia hoạt động trong đời sống chính trị và văn hoá, không được thành lập các đảng phái trong nghị viện để bảo vệ quyền lợi của họ. Và hậu quả là hàng loạt trí thức nói tiếng Nga đã lưu vong. Điều này đã có ảnh hưởng đáng kể đến thị trường lao động ở Nga vì những người trí thức trở về Nga buộc phải rơi vào cuộc cạnh tranh để giành việc làm. Trở về Nga chủ yếu là trí thức kỹ thuật (họ chiếm khoảng 30 - 50% ở các cộng hoà Trung Á trước đây), thầy giáo và bác sĩ.

Chúng ta không thể có những số liệu chính xác về khối lượng và động thái lưu vong của trí thức bởi vì với bộ luật về xuất nhập cảnh thông qua năm 1993 sự thống kê về những người ra đi lại không tính đến trình độ học vấn và trình độ nghề nghiệp của họ. Và không có cả những chuyên khảo về những người trí thức lưu vong. Nhưng có thể khẳng định được rằng: dòng chảy của chất xám vẫn tiếp tục. Sự ra đi giao động ở mức ổn định và cao. Nếu năm 1990 từ nước Nga lưu vong sang các nước là 103,9 nghìn người; thì năm 1992 là 102,9, năm 1994 là 108 nghìn người.

Người trí thức lưu vong điển hình của Nga thường là những nhà khoa học trong lĩnh vực khoa học cơ bản. Đó là các chuyên gia trong lĩnh vực tin học, vật lý học, toán vi tính và toán lập trình, kỹ thuật sinh học và năng lượng học. Theo sự thừa nhận chung của thế giới ở Nga nền khoa học vẫn giữ được trình độ cao hơn các nước thành viên của tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế trong nhiều lĩnh vực. Đồng thời giới trí thức nhân văn cũng ra đi. Nhu cầu về các nhà khoa học nhân văn là do các truyền thống phong phú trong lĩnh vực triết lý xã hội quy định trình độ học vấn cơ sở của các chuyên gia người Nga có được lại không có ở phương Tây, do đó và nhờ đó, họ có đủ sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Hệ thống giáo dục của chúng ta có những truyền thống vĩ đại được thế giới coi trọng. Vì Kinllev, chủ tịch Ủy ban giáo dục đại học quốc gia cho biết là trong danh sách 74 trường đại học không phải của Mỹ được Mỹ tài trợ có 13 trường đại học của Nga, trong đó trường đại học tổng hợp HTY được nêu tên thứ hai sau đại học Sorlconne; trường đại học tổng hợp ở Leningrat (cũ) nêu tên thứ 6 sau Oxford, Kembndz và Geidelberg. Ban thư ký của Unesco kêu gọi hãy phổ biến mô hình của Nga cho các nước khác.

Sự ra đi lớn hơn cả là lớp trí thức trẻ tuổi từ 25 đến 30 - 35 tuổi. Có một loạt nghề nghiệp lao động trí óc bị coi nhẹ. Sự khủng hoảng này thể hiện ở bệnh "bài bác khoa học" ngày càng tăng - những tâm trạng chống lại khoa học và trí tuệ ngày càng lan rộng trong xã hội, thanh niên ngày càng mất hứng thú đối với lao động khoa học và kỹ thuật. Kiến thức không được coi trọng và các giá trị cũng được đánh giá lại.

Bắt đầu đặt lại trật tự nghề nghiệp theo giá trị. Sự phân dịch về tham vọng của con người cho thấy rõ tính thực dụng của lớp trẻ: phần lớn lớp trẻ hướng là các nghề đang cần trên thị trường lao động. Đó là các nghề: luật gia, tài chính, kinh tế, quản lý. Năm 1994 thí sinh xin vào các trường kinh tế chiếm tỷ lệ cao (3,27 người đầu một).

Lớp trẻ không nhận được đồng lương tương xứng với trình độ học vấn của mình đã không hy vọng về khả năng thành đạt của họ tại quê hương. Lớp trẻ ngày nay rất dễ thích nghi với các điều kiện sống của phương Tây và họ có tham vọng lớn trong sự thành đạt về nghề nghiệp. Vì thế, chỉ có ra đi lưu vong mới là cách duy nhất để thực hiện những mục tiêu cuộc sống của họ.

Trong dư luận xã hội không có cách nhìn giống nhau về "chảy máu trí tuệ" từ nước Nga. Một số người cho rằng người ta làm thế là đúng, số người khác thì không để tâm đến, số người thứ ba thì lên án họ là đồ phản quốc. Trong các chuyên gia cũng không có sự đánh giá thống nhất. theo ý nghĩ của một số người thì sự mất mát chất xám này không đáng kể bởi vì không phải tất cả những nhân tài rời bỏ quê hương, mà chỉ có một số những người biết thu xếp mà thôi. Quan điểm ngược lại cho rằng sự lưu vong của trí thức chính là sự mất mát thực tế của những gì tốt đẹp nhất mà nước Nga có. Đó là tài sản quý báu của dân tộc. Rời quê hương ra đi thường là những người ham sáng tạo và có hoạt năng nghề nghiệp cao. Theo ý kiến của nhóm thứ ba thì sự lưu vong của trí thức chỉ là hiện tượng bình thường hoá quan hệ giao lưu với phương Tây mà trước đây bị ngăn cách mà thôi.

Nước Nga có nguồn trí thức khá lớn. Sự thiếu vắng của "con chảy máu trí tuệ" sẽ không hề đe dọa cho nước Nga. Một bộ phận trí thức rời khỏi nước Nga khi có điều kiện thuận lợi họ sẽ trở về nước. Sự cạnh tranh gay gắt ở thị trường lao động liên tục ở các nước phương Tây cho thấy rằng các ông chủ đã không thể bảo đảm việc làm ổn định cho người nhập cư vì khối lượng người rời bỏ nước Nga ra đi quá đông. Theo số liệu của tổ chức quốc tế theo dõi kiều dân thì trong những năm trước mắt, các nước phương Tây chỉ có thể tiếp nhận để bố trí việc làm cho khoảng 200 nghìn người chuyên gia người Nga mà thôi (9 tr. 874). Bởi rằng, nước có kiều dân lưu vong cao sẽ gây ra những hậu quả tai hại. Sự ra đi của một chuyên gia sẽ gây tổn thất cho quốc gia khoảng 300 nghìn đô la Mỹ. Để cân bằng lại được tiềm lực trí tuệ bị phá vỡ phải mất nhiều thời gian và tiền của chúng ta sẽ mất đi khả năng đi trên con đường mà các nước phát triển đang đi. Khó mà có thể xem hiện tượng kiều dân chuyên môn từ nước ngoài về góp phần nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế của đất nước là điều đáng mừng được.

Những nghiên cứu của người ý cho thấy rằng quá trình đào tạo chuyên gia làm cho nhà nước tốn kém hơn nhiều so với cái mà họ chuyển ngoại tệ về quê hương. Mối liên hệ của kiều dân với đất nước ngày càng giảm sút. Sự lưu vong của trí thức từ nước Nga đi sẽ dẫn tới làm giảm sự phát triển uy tín các trường phái khoa học, kỹ thuật và kinh tế, tức các lĩnh vực ngang tầm quốc tế. Dưới thời chính quyền Xô Viết đất nước đã tạo dựng được cả một đội ngũ trí thức lớn. Thế nhưng hiện tượng lưu vong của trí thức đã làm huỷ hoại mất truyền thống của đại gia đình trí thức. Lớp trẻ đang rời bỏ nước Nga, kết quả là sự lưu vong này dẫn đến sự già cỗi của đội ngũ trí thức. Ví dụ ở viện Hàn Lâm khoa học Nga chỉ riêng năm 1993 độ tuổi trung bình của các nhà khoa học đã gia tăng lên bình quân là 4 tuổi.

Trích trong tạp chí *Những nghiên cứu Xã hội học*. M. 1995

Người dịch : TRẦN Y MINH